TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3- 2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,
TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Thanh Huyền**.**

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Võ Thị Đ – sinh năm: 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: ông Trần Văn N – sinh năm: 1960 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Đ và ông Trần Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, do quen biết, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới, bà và ông N sống riêng tư tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Bà và ông N có khắc phục nhưng vẫn không hàn gắn được. Bà và ông N ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay bà Võ Thị Đ nhận thấy tình cảm giữa bà và ông N không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa bà Đ và ông N không có con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: bà Đ không yêu cầu toà án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn N trình bày như sau:*

Thống nhất theo lời trình bày của bà Đ về thời gian và quá trình chung sống không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Võ Thị Đ.

Về con chung: Thống nhất theo lời trình bày của bà Đ, không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: ông N không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Đ và ông Trần Văn N là vợ chồng.

- Về con chung: bà Đ và ông N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: bà Đ và ông N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Đ phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Công văn số 174/UBND-XN ngày 10/12/2018 về việc xác nhận không có tên trong sổ đăng ký khai sinh lưu trữ tại UBND xã T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Trần Văn N. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn ông Trần Văn N có đơn xin vắng mặt ngày 28/12/2018. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét đơn xin vắng mặt của ông N và nhận thấy việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, do quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữ bà Đ và ông N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Đ và ông N thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Bà Đ và ông N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Bà Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Đ và ông Trần Văn N là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Võ Thị Đ và ông Trần Văn N thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Đ và ông Trần Văn N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Bà Võ Thị Đ và ông Trần Văn N thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Bà Võ Thị Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại biên lai số N^{0} 0009448 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Bà Võ Thị Đ đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cao Văn Lạc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*